

Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989;

Anh Kiều Văn H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn Chiến Thắng, xã Đ, huyện T, thành phố H;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Kiều Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, thành phố H ngày 10/12/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị C, anh H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Kiều Xuân V, sinh ngày 11/2/2011 và Kiều Thị Ánh Ng, sinh ngày 09/01/2013. Sau ly hôn anh H, chị C thỏa thuận giao anh Kiều Văn H nuôi dưỡng cháu Kiều Xuân V, chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng cháu Kiều Thị Ánh Ng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh H không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Chị C và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Kiều Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh H có hai con chung là Kiều Xuân V, sinh ngày 11/2/2011 và Kiều Thị Ánh Ng, sinh ngày 09/01/2013; giao anh Kiều Văn H nuôi dưỡng cháu Kiều Xuân V; giao chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng cháu Kiều Thị Ánh Ng. Anh H, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Kiều Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị C và anh Kiều Văn H mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AB/2014/07380 ngày 13/5/2020 và Biên lai số AB/2014/07379 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND, THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu T**